

Bản án số: 297/2026/HS-ST

Ngày: 12/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Bá Nhịn

2/ Bà Trần Thị Bích Vân

3/ Bà Phan Ngọc Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 406/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2556/2026/QĐXXST-HS ngày 20/4/2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phan Đức M**, sinh ngày 31/01/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 2 đường Văn T, Phường A, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 2 đường Văn T, Phường A, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; ; CCCD: 0790770xxxx; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Phan B và bà Phan T; bị cáo có 01 người con (tại phiên tòa bị cáo khai con sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/4/1996, Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản công dân” (Bản án số 64/HSST ngày 23/4/1996);

Ngày 18/12/2001, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” Bản án số 196/HSST ngày 18/12/2001. Tổng hợp hình phạt với bản án số 64/HSST ngày 23/4/1996 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là 03 năm tù. Ngày 01/9/2003, chấp hành xong hình phạt và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/7/2019, Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/9/2024 (Có mặt).

2/ Họ và tên: **Dương Văn Đ**, sinh ngày 18/7/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số 1 đường Lý Nam Đ, Phường B, Quận C (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; CCCD: 07907300xxxx; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8; con ông Dương Văn Q và bà Ngô Kim H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2001, Công an Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/9/2024 (Có mặt).

3/ Họ và tên: **Hỷ Nhựt S**, sinh ngày 25/3/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 1 đường Lạc Long Q, Phường S, Quận S (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; CCCD: 07907302xxxx; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Hỷ Mân H và bà Ứng Cún C; bị cáo có vợ Đào Thị Hồng P; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

Ngày 09/02/2001, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Ngày 11/01/2002, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” (Bản án số 23/HSST ngày 11/01/2002), đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 27/02/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 478/HSST ngày 27/02/2002). Ngày 31/8/2005, chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 21/9/2007, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 236/2007/HSST ngày 21/9/2007). Ngày 04/5/2015, chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giam ngày 12/9/2024 (Có mặt)

4/ Họ và tên: **Thái Hán Q**, sinh ngày 16/12/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 1 đường Âu C, Phường N, Quận S (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; CCCD: 07907502xxxx; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Thái T (đã chết) và bà Trịnh Thị K (đã chết); bị cáo có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2008, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số

225/2008/HSST ngày 19/9/2008). Ngày 03/9/2010, chấp hành xong án phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/9/2024 (Có mặt).

5/ Họ và tên: **Ngô Cẩm P**, sinh ngày 30/12/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 63 đường H phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; CCCD: 07907500xxxx; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nam; học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Ngô L và bà Chung N; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2016, Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 07/3/2016). Ngày 29/6/2017, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam ngày 12/9/2024 (Có mặt).

6/ Họ và tên: **Lưu Văn T**, sinh ngày 18/9/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 2 đường Âu C, Phường X, Quận S (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 7 đường số 14, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 07909100xxxx; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lưu Văn L và bà Đỗ Thị Thu M; bị cáo có vợ và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không

Tiền án: Ngày 03/7/2020, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 80/2020/HSST ngày 03/7/2020). Ngày 05/01/2022, chấp hành xong án phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường 7.500.000 và chưa nộp lãi chậm thi hành án.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/9/2024 (Có mặt).

7/ Họ và tên: **Lê Xuân H**, sinh ngày 05/11/1998 tại tỉnh V (nay là tỉnh P); Thường trú: Số 09 Lô I, Tổ 39, khu phố A, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đ; Chỗ ở: Số 1 đường B, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 02609800xxxx; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Xuân S và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/9/2024 (Có mặt).

8/ Họ và tên: **Hứa Thành N**, sinh ngày 21/5/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 5 đường Lão T, Phường S, Quận V (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; CCCD: 07909501xxxx; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thanh N và bà Hứa Thị Minh P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 09/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (Quyết định số 20/2023/QĐ-TA ngày 09/02/2023). Ngày 06/02/2024, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam ngày 11/9/2024 (Có mặt).

+ *Người bào chữa:*

1/ Luật sư Nguyễn Văn Đ, Văn phòng Luật sư D, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Hỷ Nhựt S (Có mặt).

2/ Luật sư Đoàn H2 H, Văn phòng Luật sư T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Phan Đức M (Có mặt).

3/ Luật sư Trần Lâm Hùng, Văn phòng Luật sư M, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Dương Văn Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Lúc 20 giờ 40 phút ngày 11/09/2024, tại trước nhà số 2 đường B, phường B, quận B (nay là phường B), Tổ công tác 363 thuộc Công an quận B phát hiện Hứa Thành N có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ 0,2836 gam Methamphetamine trong túi áo và 0,1272 gam Methamphetamine trong túi quần của Nhân. Đây là ma túy của Nhân và Lê Xuân H góp tiền, nhờ Lưu Văn T mua của Hỷ Nhựt S để sử dụng, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nhân, cùng vật chứng, để điều tra.

Sau khi xác minh làm rõ, ngày 15/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Xuân H và Lê Văn T, để điều tra.

(2) Lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày 12/9/2024, tại trước nhà số 7 Đường số 14, phường B, quận B (nay là phường B) Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phát hiện Ngô Cẩm P có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ 0,4085 gam Methamphetamine. P khai ma túy của Hỷ Nhựt S, đưa cho P đi bán cho người mua, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, cùng vật chứng, để điều tra.

(3) Lúc 16 giờ 20 phút cùng ngày 12/9/2024, tại trước nhà số 74 Đường số 14, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phát hiện Hỷ Nhựt S có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ 0,6175 gam

Methamphetamine là ma túy của S để bán cho người mua, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S, cùng vật chứng, để điều tra.

Lúc 00 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hỷ Nhựt S tại nhà số 73 Đường số 14, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ 461,36 gam Methamphetamine và 01 cân điện tử để trong cốp xe mô tô hiệu Yamaha biển số 66S1- 262.xx và 1,5768 gam Methamphetamine để dưới chân cầu thang. S khai ma túy là của Dương Văn Đ đưa cho S cất giấu, để bán cho Phạm Minh H.

Sau khi xác minh làm rõ, ngày 15/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Văn Đ, để điều tra.

(4) Lúc 18 giờ 10 cùng ngày 12/9/2024, tại trước nhà số 2 đường Văn T, Phường S, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T phát hiện Phan Đức M có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ 0,6011 gam Methamphetamine trong túi quần bên trái và 1,4549 gam Methamphetamine trong túi quần bên phải của Minh là ma túy của Minh cất giấu để bán.

Lúc 00 giờ 50 cùng ngày 13/9/2024, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Đức M tại nhà số 2 đường Văn T, Phường S, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ tổng cộng 1.007,7339 gam Methamphetamine, 30.000.000 đồng và 01 cân điện tử để trong tủ quần áo, trong tủ gỗ và cốp xe mô tô hiệu Vision biển số 59M2-063.xx. Sau khi xác minh làm rõ, ngày 15/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Đức M, để điều tra.

(5) Phan Đức M khai bán ma túy cho Thái Hán Q, nên cùng ngày 12/9/2024, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Hán Q tại nhà số 1 đường Âu C, Phường C, Quận C (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ 36,33 gam Methamphetamine và 01 cân điện tử để trong tủ gỗ. Sau khi xác minh làm rõ, ngày 15/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Thái Hán Q, để điều tra.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Hỷ Nhựt S, Phan Đức M, Ngô Cẩm P, Thái Hán Q, Nguyễn Phạm Thái N5 và Hứa Thành N đã được giám định tại các Kết luận giám định số 10735/KL-KTHS, 10776/KL-KTHS, 10777/KL-KTHS, 10778/KL-KTHS, 10779/KL-KTHS, 10780/KL-KTHS, và 10781/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” do Phan Đức M, Dương Văn Đ, Hỷ Nhựt S, Ngô Cẩm P và Thái Hán Q thực hiện:

(1) Tháng 9/2024, Phan Đức M mua ma túy, loại Methamphetamine của 01 người đàn ông tên H2 (không rõ lai lịch) bán cho Dương Văn Đ, Thái Hán Q và nhiều người (không rõ lai lịch). Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 01/9/2024, Phan Đức M bán cho Dương Văn Đ 200 gam Methamphetamine, giá 54.000.000 đồng, nhưng cho Đ nợ tiền mua ma túy. Đ chỉ đạo Hỷ Nhựt S (người giúp Đ bán ma túy) đến khu vực Cầu H, Quận S nhận ma túy đưa về cho Đ. Sau đó, Đ đóng gói 200 gam Methamphetamine, đưa cho S đi gửi cho nhà xe (không rõ địa chỉ) để giao cho Phạm Minh H (không rõ lai lịch), tại khu vực đường Trần Văn H, phường X, quận N (nay là Phường N), thành phố C. Đến ngày 03/9/2024, Đ trả 54.000.000 đồng tiền mua ma túy cho M.

Lần thứ hai: Ngày 10/09/2024, tại khu vực trước nhà số 6 Đường số Q, Phường Q, Quận S (nay là phường Phú L), Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Đức M bán 03 gói Methamphetamine (không rõ khối lượng) cho Thái Hán Q, giá 9.000.000 đồng nhưng cho Q nợ 6.000.000 đồng, để Q sử dụng. Q đã một mình sử dụng hết 01 gói, còn lại 36,33 gam Methamphetamine, bị phát hiện thu giữ như trên.

Lần thứ ba: Ngày 11/9/2024, Phan Đức M bán cho Dương Văn Đ 100 gam Methamphetamine, giá 27.000.000 đồng. Đ chỉ đạo Hỷ Nhựt S (người giúp Đ bán ma túy) đến khu vực Cầu H, Quận S nhận ma túy đưa về cho Đ. Sau đó, Đ đóng gói 100 gam Methamphetamine, đưa cho S đi gửi cho nhà xe (không rõ địa chỉ) để giao cho Phạm Minh H (không rõ lai lịch), tại khu vực đường Trần Văn H, phường X, quận N (nay là Phường N), thành phố C.

Lần thứ tư: Ngày 12/9/2024, tại khu vực đường tỉnh Lộ 10, quận B, Phan Đức M bán cho Dương Văn Đ 461,36 gam Methamphetamine, nhưng cho Đ nợ tiền mua ma túy. Sau đó, Đ đóng gói 461,36 gam Methamphetamine, đưa cho S bỏ vào cốp xe mô tô hiệu Yamaha biển số 66S1- 262.xx để mang đi gửi cho nhà xe giao cho Phạm Minh H, tại khu vực đường Trần Văn H, phường X, quận N (nay là Phường N), thành phố C nhưng chưa kịp gửi, thì bị phát hiện thu giữ như trên.

(2) Sau khi mua ma túy của Phan Đức M, Dương Văn Đ còn đưa ma túy cho Hỷ Nhựt S để bán cho những người khác. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 11/9/2024, tại số 7 Đường số 14, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, Hỷ Nhựt S bán 0,4108 gam Methamphetamine cho Lưu Văn T, giá 400.000 đồng. T sử dụng tài khoản ví Momo của T chuyển 400.000 đồng đến tài khoản ví Momo của Hỷ Nhựt S, để trả tiền mua ma túy.

Lần thứ hai: Ngày 12/09/2024, tại khu vực trước nhà số 73 Đường số 14, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, Hỷ Nhựt S đưa 0,4085 gam Methamphetamine cho Ngô Cẩm P đưa đi bán cho người mua (không rõ lai lịch). Khi P đi đến trước nhà số 73 Đường số 14, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị phát hiện thu giữ như trên.

Bị cáo Dương Văn Đ đã thu lợi bất chính 9.000.000 đồng.

2. Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” do Hứa Thành N, Lê Xuân H và Lưu Văn T thực hiện:

Hứa Thành N, Lê Xuân H và Lưu Văn T có mối quan hệ bạn bè. Lúc 19 giờ ngày 11/9/2024, H gọi điện thoại nhờ Nhân mua ma túy để sử dụng. Để thực hiện, H sử dụng tài khoản ví Momo của H chuyển 250.000 đồng vào tài khoản ví Momo của Nhân, rồi Nhân sử dụng tài khoản ví Momo của Nhân chuyển 400.000 đồng (250.000 đồng của H và 150.000 đồng của Nhân) vào tài khoản ví Momo của T, để nhờ T mua ma túy. Lúc 20 giờ cùng ngày 11/9/2024, T sử dụng tài khoản ví Momo của T chuyển 400.000 đồng vào tài khoản ví Momo của Hỷ Nhựt S để trả tiền mua ma túy. S đã đưa cho Nhân 0,4108 gam Methamphetamine (0,2836 gam của H và 0,1272 gam của Nhân) tại khu vực trước nhà số 73 đường số 14, phường B, quận B, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày 11/09/2024, khi Nhân đang đi đưa ma túy cho H thì bị phát hiện thu giữ như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Đức M, Dương Văn Đ, Hỷ Nhựt S, Ngô Cẩm P, Lưu Văn T, Thái Hán Q, Lê Xuân H và Hứa Thành N khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

(1) Thu giữ của Phan Đức M: điện thoại di động hiệu hiệu Samsung màu đen, 01 cân điện tử, 01 hộp giấy, 06 bịch nylon màu đen.

33.000.000 đồng đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59M2-063.xx. Kết quả điều tra xác định xe có số khung, số máy không thay đổi do Thái Mỹ Dung đứng tên chủ sở hữu. Minh mua lại xe này để sử dụng.

(2) Thu giữ của Dương Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Redmi, 01 cân điện tử.

(3) Thu giữ của Hỷ Nhựt S: 01 điện thoại di động hiệu POCO màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen,

Xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 66S1-262.07. Kết quả điều tra xác định xe có số khung, số máy không thay đổi do Trần Anh T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi Ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố S, tỉnh Đ, nhưng chưa có kết quả.

(4) Thu giữ của Thái Hán Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, 01 túi vải màu xanh và 01 cân điện tử.

(5) Thu giữ của Ngô Cẩm P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 xe đạp, 01 túi vải màu đen, 01 hộp giấy màu đen.

(6) Thu giữ của Lưu Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

(7) Thu giữ của Hứa Thành N: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

(8) Thu giữ của Lê Xuân H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

(9) 10 gói niêm P, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 377/CT-VKS-P1 ngày 18/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Phan Đức M, Dương Văn Đ và Hỷ Nhựt S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Các bị cáo Ngô Cẩm P, Lưu Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Thái Hán Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hứa Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Đức M, Dương Văn Đ, Hỷ Nhựt S, Ngô Cẩm P, Thái Hán Q, Lê Xuân H, Lưu Văn T và Hứa Thành N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Phan Đức M tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Hỷ Nhựt S từ 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Buộc bị cáo M, Đ nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Cẩm P từ 3 đến 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 3 đến 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Hán Q từ 10 đến 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Thành N từ 2 đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 3 đến 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 5 đến 7 năm tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Đoàn Huy H bào chữa cho bị cáo Phan Đức M trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là 1.800 gam ma túy so với khối lượng ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 từ 300 gam đến 3kg thì mức hình phạt 20 năm là phù hợp. Bị cáo thành khẩn khai báo, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư Trần Lâm Hùng bào chữa cho bị cáo Dương Văn Đ trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố. Tuy nhiên, đề nghị xem xét vai trò của bị cáo, bị cáo không phải là người cầm đầu, chỉ mới thực hiện mua bán chất ma túy thời gian ngắn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh khó khăn và nhận thức pháp luật hạn chế, số tiền thu lợi chỉ 9.000.000 đồng nên đề nghị áp dụng hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho bị cáo Hỷ Nhựt S trình bày: Số lượng ma túy bị cáo Hỷ Nhựt S phải chịu trách nhiệm theo cáo trạng cộng là không đúng. Số ma túy bị cáo đã giao giúp Đ cho nhà xe thì không thu hồi được nên đề nghị xem xét lại đối với số lượng ma túy quy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trong vụ án. Bị cáo chỉ làm theo sự chỉ đạo của Dương Văn Đ, không kiểm tra số lượng ma túy, không được bàn bạc với Đ về việc mua bán ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Các bị cáo Hỷ Nhựt S, Phan Đức M, Dương Văn Đ thống nhất với phần bào chữa của Luật sư không tranh luận bổ sung.

Các bị cáo Ngô Cẩm P, Lưu Văn T, Thái Hán Q, Lê Xuân H, Hứa Thành N không tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Với khối lượng ma túy các bị cáo mua bán cũng như nhân thân, vai trò của các bị cáo thì mức án Viện kiểm sát đề nghị

là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm. Đối với các tình tiết giảm nhẹ Luật sư nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: các bị cáo Hỷ Nhật S, Phan Đức M, Dương Văn Đ, Ngô Cẩm P, Lưu Văn T, Thái Hán Q, Lê Xuân H, Hứa Thành N đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” do Phan Đức M⁽¹⁾, Dương Văn Đ⁽²⁾, Hỷ Nhật S⁽³⁾, Ngô Cẩm P⁽⁴⁾, Lưu Văn T⁽⁵⁾, Thái Hán Q⁽⁶⁾, Lê Xuân H⁽⁷⁾ và Hứa Thành N⁽⁸⁾ thực hiện, trong đó:

[1] Phan Đức M⁽¹⁾ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn Đ và Thái Hán Q. Do đó, Phan Đức M pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với 200 gam Methamphetamine bán cho Dương Văn Đ ngày 01/9/2024; 100 gam Methamphetamine bán cho Dương Văn Đ ngày 11/9/2024; 0,4108 gam Methamphetamine bán cho Hứa Thành N và Lưu Văn T, bị phát hiện thu giữ ngày 11/9/2024; 0,4085 gam Methamphetamine Hỷ Nhật S đưa cho Ngô Cẩm P đi bán cho người mua, bị phát hiện thu giữ ngày 12/9/2024 (là ma túy Minh bán cho Dương Văn Đ, Đ giao lại cho S, S giao lại cho P để bán cho người mua); 36,33 gam Methamphetamine đã bán cho Thái Hán Q, bị phát hiện thu giữ cùng ngày 12/9/2024, tại chỗ ở của Thái Hán Q (số 1 đường Âu C, Phường S, Quận M, nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); 463,5543 gam Methamphetamine bị phát hiện thu giữ cùng ngày 12/9/2024 và ngày 13/9/2024, tại chỗ ở của Hỷ Nhật S (số 73 Đường số 14, phường B, quận B, nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) là ma túy Minh bán cho Dương Văn Đ, Đ giao lại

cho S, để bán cho người mua và 1.009,7899 gam Methamphetamine bị phát hiện thu giữ cùng ngày 12/9/2024 và ngày 13/9/2024, tại chỗ ở của Minh (số 2 đường Văn T, Phường T, Quận S, nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Tổng khối lượng các chất ma túy mà Minh phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là 1.810,4935 gam Methamphetamine.

[2] Dương Văn Đ⁽²⁾ và Hỷ Nhựt S⁽³⁾ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với 200 gam Methamphetamine mua của Phan Đức M ngày 01/9/2024 và 100 gam Methamphetamine mua của Phan Đức M ngày 11/9/2024 sau đó đưa cho Hỷ Nhựt S bán lại cho người mua; 0,4108 gam Methamphetamine bán cho Hứa Thành N và Lưu Văn T, bị phát hiện thu giữ ngày 11/9/2024; 0,4085 gam Methamphetamine đưa cho Ngô Cẩm P đi bán cho người mua, bị phát hiện thu giữ ngày 12/9/2024 và 463,5543 gam Methamphetamine mua của Phan Đức M, sau đó đưa cho Hỷ Nhựt S để giao cho người mua, bị phát hiện thu giữ cùng ngày 12/9/2024 và ngày 13/9/2024, tại chỗ ở của Hỷ Nhựt S (số 73 Đường số 14, phường B, quận B, nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Tổng khối lượng các chất ma túy mà Đ và S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là 764,3736 gam Methamphetamine.

[3] Ngô Cẩm P⁽⁴⁾ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với 0,4085 gam Methamphetamine cất giấu trong người, để bán cho người mua theo chỉ đạo của Hỷ Nhựt S, bị phát hiện thu giữ ngày 12/9/2024.

[4] Lưu Văn T⁽⁵⁾ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với 0,4108 gam Methamphetamine mua giùm cho Hứa Thành N và Lê Xuân H, để Nhân và H sử dụng, bị phát hiện thu giữ ngày 11/9/2024.

[5] Thái Hán Q⁽⁶⁾ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với 36,33 gam Methamphetamine cất giấu để sử dụng, bị phát hiện thu giữ ngày 12/9/2024, tại chỗ ở của Thái Hán Q (số 127/20 đường Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, nay là phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[6] Lê Xuân H⁽⁷⁾ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với 0,2836 gam Methamphetamine mua để sử dụng, bị phát hiện thu giữ ngày 11/9/2024.

[7] Hứa Thành N⁽⁸⁾ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với 0,1272 gam Methamphetamine mua để sử dụng, bị phát hiện thu giữ ngày 11/9/2024. Ngoài ra, N còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với 0,2836 gam Methamphetamine là ma túy N đã mua giùm cho Lê Xuân H để H sử dụng, bị phát hiện thu giữ ngày 11/9/2024.

Các bị cáo Phan Đức M, Dương Văn Đ, Hỷ Nhựt S phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 có mức khởi điểm của khung hình phạt cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và mức cao nhất của khung hình phạt bằng mức cao nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Tòa án áp dụng Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo Phan Đức M, Dương Văn Đ, Hỷ Nhựt S.

Hành vi của các bị cáo Phan Đức M, Dương Văn Đ và Hỷ Nhựt S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Thái Hán Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Ngô Cẩm P và Lưu Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Lê Xuân H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Hứa Thành N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội. Do đó, cần pH xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Đức M, Dương Văn Đ, Hỷ Nhựt S, Ngô Cẩm P, Thái Hán Q, Lê Xuân H, Lưu Văn T và Hứa Thành N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Đức M, Dương Văn Đ và Hỷ Nhựt S phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo; bị cáo Lưu Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T.

Bị cáo Hứa Thành N phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo.

Quá trình mua bán ma túy, bị cáo Phan Đức M khai không thu lợi bất chính do số lượng ma túy còn lại bị cáo chưa bán được bị thu giữ nên bị cáo không có lãi; bị cáo Dương Văn Đ khai thu lợi bất chính 9.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền này để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động, xe gắn máy nhãn hiệu Honda biển số 59M2-063.xx, xe đạp thu giữ xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe gắn máy Yamaha biển số 66S1-262.07 có liên quan đến hành vi phạm tội. Qua xác minh chiếc xe trên do Trần Anh Tuấn đứng tên sở hữu, hiện chưa lấy được lời khai của Trần Anh Tuấn nên giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền thu giữ của bị cáo Phan Đức M bị cáo khai đây là tiền bị cáo nhận của khách làm cửa sắt, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Phạm Thái N5 có hành vi tàng trữ 0,0354 gam Methamphetamine, để sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”, là có căn cứ.

Đối với những người tên H2, H4, H5, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các số điện thoại và tài khoản mạng xã hội có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu các Công ty viễn T cung cấp T tin, dữ liệu để làm rõ, nhưng chưa có kết quả, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Đức M Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

2/ Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3/ Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hỷ Nhựt S 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Cẩm P 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2024.

5/ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

6/ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Hán Q 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

7/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

8/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Thành N 02 (hai) năm tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ nộp lại số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 3317/24, KL: 10735 Gói (1, 2) có chữ ký ghi tên Phan Tân Quốc và Nguyễn Ngọc Tuấn, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 10776 (3338)/24, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Diễm và Nguyễn Ngọc Tuấn, bên

trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 10777 (3339)/24, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm và Nguyễn Ngọc Tuấn, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 10778 (3340)/24, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm và Nguyễn Ngọc Tuấn, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 03 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 10779 (3341)/24 Gói (1, 2, 3), có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm và Nguyễn Ngọc Tuấn, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 10780(3342)/24, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm và Nguyễn Ngọc Tuấn, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 10781(3343)/24, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Điềm và Thái Thanh H, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 03 cân điện tử; 01 túi vải màu đen; 01 túi vải màu xanh; 01 hộp giấy màu đen; 01 hộp giấy; 06 bịch nylon màu đen.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 352976/24/062238/6.(không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu trắng.(pin phù, bung lưng, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, Model: 2201117SG.(không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu POCO màu xanh.(không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu đen.(không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, số Imei trên khe sim: 354852092394788,(màu đen, pin phù, bung, Imei khay sim:354852092394788, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ kiểu dáng Iphone, số Imei trên khe sim: 358408878163123.(không kiểm tra được đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh.(không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu OPPO.(màu vàng, màn bẻ, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, số IMEI 1: 355248/08/781371/9, số IMEI 2: 355249/08/781371/7,(không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu xanh, Model: M2006C3LG.(màn bẻ, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, số IMEI: 357533/64/727897/6.(không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 xe đạp.(rỉ sét, cũ); Xe hai bánh gắn máy; Nhân hiệu: Honda ; Số loại: Vision; Dung tích xi lanh: 108cm3; BS:59M2-063.xx; SK:RLHJF5814GY148273 ; SM:JF66E0148310 (không gương, dàn nhựa bẻ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

- Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu đối với: Xe hai bánh gắn máy; Nhân hiệu: Yamaha; Số loại: Janus; Dung

tích xi lanh: 124cm³; BS:66S1-262.xx; SK:RLCSEC810GY011644; SM:E3X8E011652 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được) trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/384 ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại cho bị cáo Phan Đức M số tiền 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo Phan Đức M (Theo Giấy nộp tiền ngày 25/12/2024 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Trại giam;
- THA Dân sự TP.HCM;
- THA Hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (49)

(1) **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
(3) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(1)
(8)
(3)
(8)
(1)
(8)
(8)
(1)
(7)

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên